

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
CỤC CÔNG NGHỆ TIN HỌC



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT CHƯƠNG TRÌNH CITAD
PHIÊN BẢN 4.0.0.5.0.0

Hà Nội, Tháng 12 năm 2016

Mục lục

Mục tiêu của tài liệu	3
I. Hướng dẫn nâng cấp phiên bản 4.0.0.5.0.0.....	3
1. Điều kiện cập nhật.....	3
2. Chuẩn bị trước khi cập nhật phiên bản mới.....	3
3. Thực hiện cập nhật phiên bản tự động theo các bước sau	6
4. Trường hợp cập nhật tự động KHÔNG thành công	8
II. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng chức năng mới.....	10
1. Nhập giao dịch thanh toán thông thường: thực hiện theo quy trình hiện tại ..	10
3. Nhập lệnh thanh toán kèm theo thông tin NSNN	14
4. Kiểm soát giao dịch đến.....	18
5. In giao dịch.....	19
6. Phân quyền/ Tra cứu giao dịch có thông tin thu NSNN đính kèm	21



Mục tiêu của tài liệu

Tài liệu này nhằm hướng dẫn các đơn vị thành viên (CI) thực hiện cập nhật ứng dụng CITAD, hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng giai đoạn 2 (IBPS2).

Giới thiệu, hướng dẫn các đơn vị thành viên sử dụng các chức năng mới của chương trình.

I. Hướng dẫn nâng cấp phiên bản 4.0.0.5.0.0

1. Điều kiện cập nhật

Các CI đã hoàn thành cài đặt và kết nối thành công với trung tâm, đang sử dụng từ phiên bản CITAD 4.0.0.2.5.0 trở lên.

Nếu đang sử dụng phiên bản thấp hơn thì phải nâng cấp lên **phiên bản 4.0.0.2.5.0** sau đó cập nhật lên **phiên bản 4.0.0.5.0.0**.

2. Chuẩn bị trước khi cập nhật phiên bản mới

CHÚ Ý:

- Kiểm tra, ghi lại tất cả thông số thiết lập tại:
 - + TAD_WEB: Thông tin hệ thống ngân hàng
 - + TAD_COMM: Tham số gateway; Tham số truyền thông
- Sau khi nâng cấp phiên bản xong kiểm tra, thiết lập lại cho đúng thông số đã được thiết lập.
- Thoát khỏi tất cả các ứng dụng khác trước và trong khi thực hiện nâng cấp phiên bản mới.
- Phải thiết lập CITAD có sử dụng CI Gateway. Sau khi nâng cấp phiên bản thành công có thể bỏ chọn thiết lập này

The screenshot shows the 'Thông tin hệ thống ngân hàng' (Bank System Information) window. It contains the following fields and options:

Field	Value	Notes
Mã cài đặt	22101001	*
Mã ngân hàng	22101001	*
Mã trung tâm xử lý tính	23013	*
TAD ID	01001	*
Khoảng thời gian khóa hệ thống	30	*(phút)
Nhập lại số hiệu giao dịch		(dùng khi cài lại chương trình trong ngày làm việc)
Số dòng dữ liệu trên lưới	20	

Options:

- ☒ Kế toán giao dịch có thể sửa dữ liệu
- ☒ Sử dụng CI Gateway
- ☐ Định dạng số bút toán kiểu số
- ☐ Ghi log lỗi

* : Dữ liệu bắt buộc nhập

Buttons: Cập nhật, Đóng

Bước 1: Thực hiện Download file “**VERTAD20170101X405C1.zip**” (trên trang web của NHNN <http://www.sbv.gov.vn>) về máy tính.

Bước 2: Thực hiện xóa hết tất cả các thư mục con trong thư mục “C:\Program Files\SBV\VERSION”.

Bước 3: Giải nén file **VERTAD20170101X405C1.zip**.

Bước 4: Copy toàn bộ các file và thư mục con trong thư mục “\VERTAD20170101X405C1\COM\” đưa vào thư mục cài đặt chương trình truyền thông “C:\Program Files\SBV\IBPSCommunication\”

Bước 5: Thực hiện bật chương trình truyền thông “**IBPS Communication**” lên và kiểm tra lại các tham số thiết lập đã chính xác chưa, nếu chưa chính xác thì cần phải thiết lập lại cho chính xác

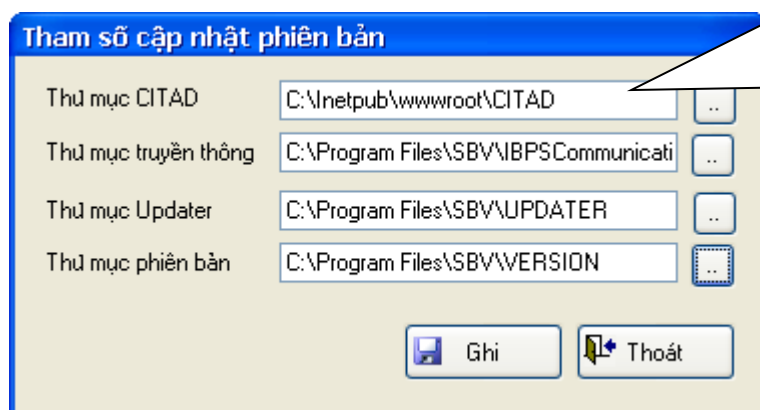


Chú ý: Đối với những đơn vị cài đặt chương trình truyền thông và WEB server trên 2 máy khác nhau cần thực hiện kiểm tra những điều kiện sau:

1. Trên máy WEB server thực hiện **share full** thư mục cài đặt CITAD “C:\Inetpub\wwwroot\CITAD”

2. Trên máy truyền thông thực hiện MAP thư mục “C:\Inetpub\wwwroot\CITAD” của máy WEB server thành một ổ đĩa local

3. Khai báo thư mục CITAD đúng với ổ đĩa vừa MAP



Chọn ổ đĩa local được MAP đối với CI cài đặt WEB server & truyền thông trên 2 máy khác nhau

Bước 6: (Chỉ thực hiện với đơn vị sử dụng phiên bản Database là **Oracle**; Thực hiện trên máy cài chương trình truyền thông **IBPSCommunication**). Thực hiện chạy Script như sau:

a. Thực hiện với user **CITAD**

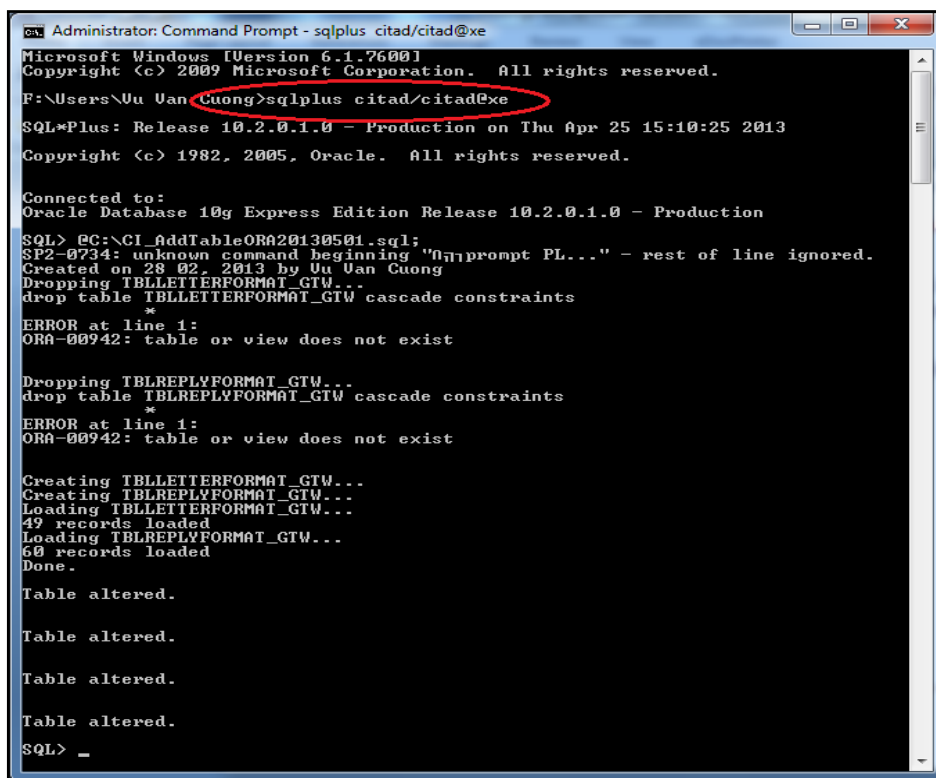


- Copy file “CI_AddTableORA20170101.sql” và file “GW_AddTableORA20170101.sql” trong thư mục “VERTAD20170101X405C1” vừa giải nén ra, vào ổ đĩa C:\

- Vào SQLPlus với user **CITAD**, trong dấu nhắc SQL> thực hiện gõ vào dấu nhắc lệnh sau và gõ Enter để chạy script “CI_AddTableORA20170101.sql”

@C:\CI_AddTableORA20170101.sql;

- Kết quả có dạng sau:



```
Administrator: Command Prompt - sqlplus citad/citad@xe
Microsoft Windows [Version 6.1.7600]
Copyright (c) 2009 Microsoft Corporation. All rights reserved.

F:\Users\Uu Van Cuong>sqlplus citad/citad@xe

SQLPlus: Release 10.2.0.1.0 - Production on Thu Apr 25 15:10:25 2013
Copyright (c) 1982, 2005, Oracle. All rights reserved.

Connected to:
Oracle Database 10g Express Edition Release 10.2.0.1.0 - Production
SQL> @C:\CI_AddTableORA20170101.sql;
SP2-0734: unknown command beginning "sqlprompt PL..." - rest of line ignored.
Created on 28 02, 2013 by Uu Van Cuong
Dropping TBLLETTERFORMAT_GTW...
drop table TBLLETTERFORMAT_GTW cascade constraints
*
ERROR at line 1:
ORA-00942: table or view does not exist

Dropping TBLREPLYFORMAT_GTW...
drop table TBLREPLYFORMAT_GTW cascade constraints
*
ERROR at line 1:
ORA-00942: table or view does not exist

Creating TBLLETTERFORMAT_GTW...
Creating TBLREPLYFORMAT_GTW...
Loading TBLLETTERFORMAT_GTW...
49 records loaded
Loading TBLREPLYFORMAT_GTW...
60 records loaded
Done.

Table altered.

Table altered.

Table altered.

Table altered.

SQL> _
```

- **Kiểm tra kết quả sau khi chạy script:** Có thể kiểm tra kết quả dựa trên từng câu lệnh trong script, ngoài ra có thể kiểm tra nhanh như sau:

+ Bảng TBLTRANSACTIONMSG_ORG có thêm trường CONTENT_EX

+ Có thêm các bảng sau TBLVST_ACCNT; TBLVST_CQT; TBLVST_MCH; TBLVST_NDK; TBLVST_PHT; TBLVST_TAX; TBLVST_MDT

b. Thực hiện với user **CIGATEWAY**

- Vào SQLPlus với user **CIGATEWAY**, trong dấu nhắc SQL> thực hiện gõ vào dấu nhắc lệnh sau và gõ Enter để chạy script “GW_AddTableORA20170101.sql”:

@C:\GW_AddTableORA20170101.sql;

- Kết quả có dạng sau:



```
Administrator: Command Prompt - sqlplus cigateway/cigateway@xe
F:\Users\Uu Van Cuong>sqlplus cigateway/cigateway@xe
SQL*Plus: Release 10.2.0.1.0 - Production on Thu Apr 25 15:47:27 2013
Copyright (c) 1982, 2005, Oracle. All rights reserved.

Connected to:
Oracle Database 10g Express Edition Release 10.2.0.1.0 - Production
SQL> EC:\GW_AddTableORA20130501.sql;
SP2-0734: unknown command beginning "nnprompt PL..." - rest of line ignored.
Created on 23 02, 2013 by Uu Van Cuong
Dropping TBLLETTERMSGX_GTW...
Drop table TBLLETTERMSGX_GTW cascade constraints
*
ERROR at line 1:
ORA-00942: table or view does not exist

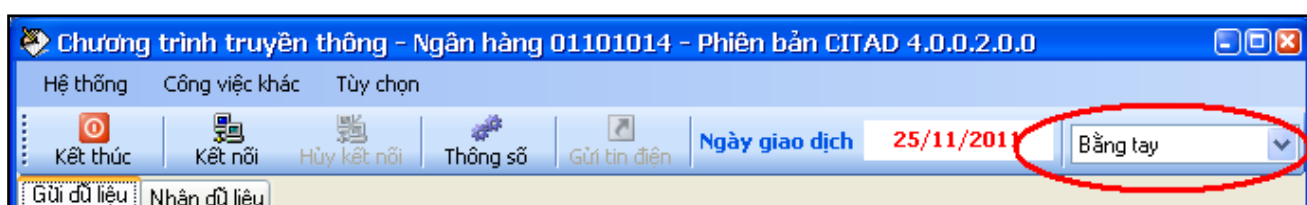
Dropping TBLLETTERMSG_GTW...
Drop table TBLLETTERMSG_GTW cascade constraints
*
ERROR at line 1:
ORA-00942: table or view does not exist

Creating TBLLETTERMSGX_GTW...
Creating TBLLETTERMSG_GTW...
Done.
SQL>
```

- **Kiểm tra kết quả sau khi chạy script:** Có thể kiểm tra kết quả dựa trên từng câu lệnh trong script, ngoài ra có thể kiểm tra nhanh như sau:

+ Bảng TBLTRANSACTIONMSG_GTW có thêm trường CONTENT_EX

Bước 7: Chuyển chương trình Truyền thông về chế độ xử lý bằng tay



3. Thực hiện cập nhật phiên bản tự động theo các bước sau

Bước 1:

- Thực hiện xóa hết tất cả các thư mục con trong thư mục “C:\Program Files\SBV\VERSION”.

- Copy file “VERTAD20170101X405C1.zip” vào thư mục **Downloads** của chương trình truyền thông:

“C:\Program Files\SBV\IBPSCCommunication\Downloads” (thư mục mặc định khi cài đặt chương trình)

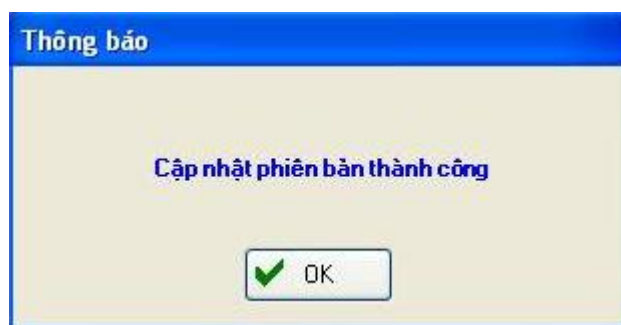
Bước 2:

Chờ chương trình truyền thông tự động cập nhật phiên bản

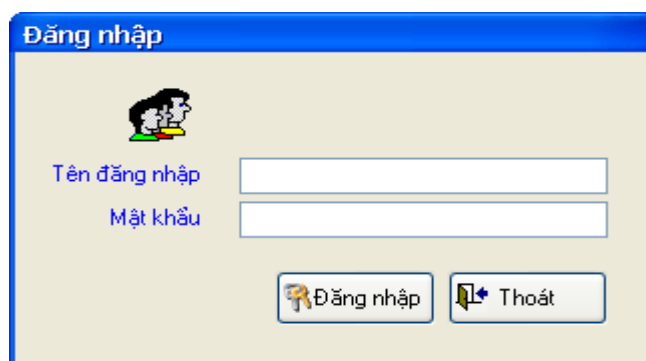
- Khi chương trình cập nhật phiên bản sẽ có thông báo sau (thông báo này chỉ xuất hiện trong một khoảng thời gian, sau đó sẽ tự đóng):



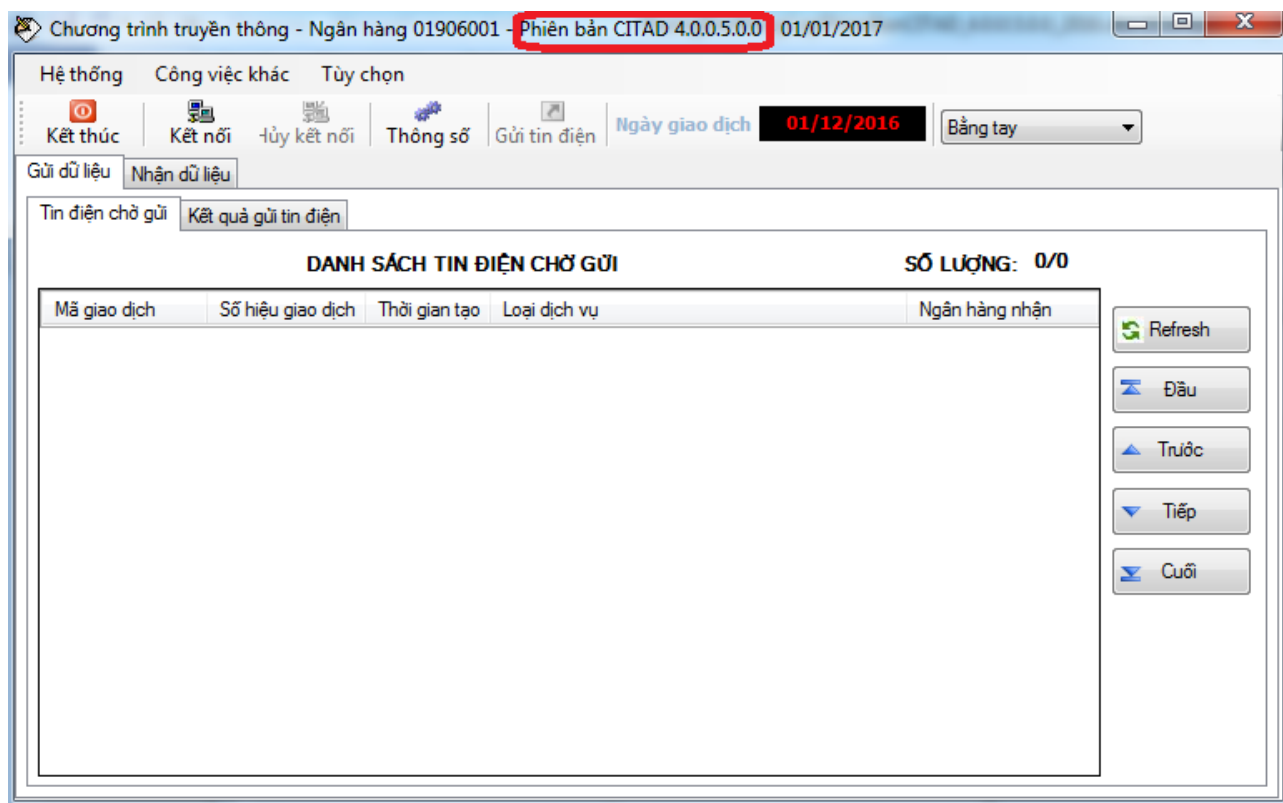
- Sau khi cập nhật phiên bản thành công sẽ có thông báo sau (thông báo này chỉ xuất hiện trong một khoảng thời gian, sau đó sẽ tự đóng):



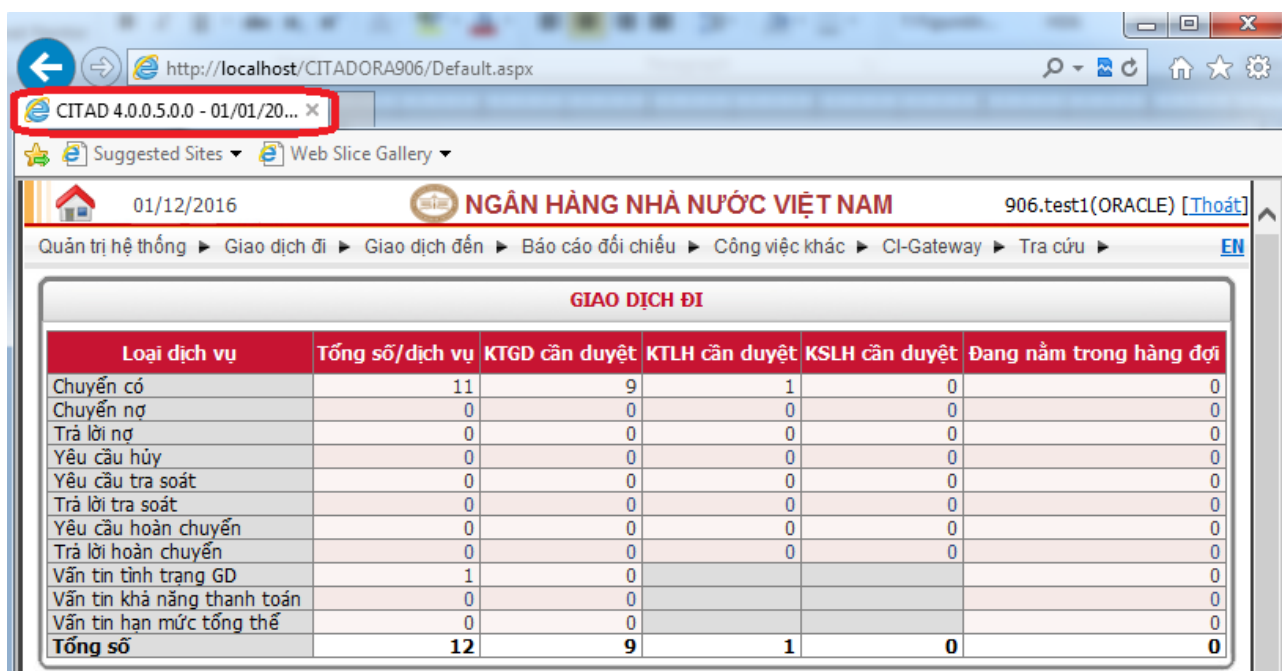
Bước 3: Sau khi cập nhật phiên bản thành công, chương trình truyền thông sẽ tự động thoát ra và yêu cầu người dùng phải đăng nhập lại.



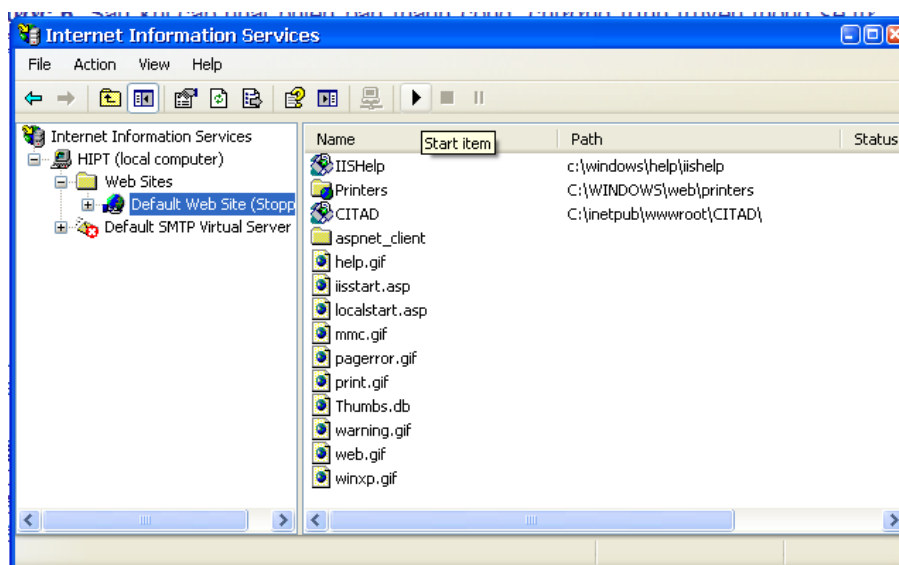
Sau khi cập nhật thành công, trên thanh tiêu đề của chương trình truyền thông thể hiện phiên bản là **4.0.0.5.0.0**



Sau khi cập nhật thành công, trên thanh tiêu đề của chương trình CITAD thể hiện phiên bản mới là **4.0.0.5.0.0**



Bước 4: Thực hiện vào “Control Panel->Administrative Tools-> Internet Information Services” để Start lại IIS (Hoặc restart lại máy tính)



Chú ý: Sau khi cập nhật phiên bản **thành công**, thực hiện xóa hết tất cả các thư mục con trong thư mục “C:\Program Files\SBV\VERSION\”.

4. Trường hợp cập nhật tự động KHÔNG thành công

Chú ý: Đã hoàn thành thực hiện mục 1;2. Nếu thực hiện các bước ở mục 3 “Thực hiện cập nhật phiên bản tự động” không thành công thì thực hiện các bước sau:

Bước 1: Khởi động lại máy tính



Bước 2: Giải nén file **VERTAD20170101X405C1.zip** ra thư mục **VERTAD20170101X405C1**

Bước 3: Copy toàn bộ các file và thư mục con trong thư mục:

“\VERTAD20170101X405C1\COM\” paste đè vào thư mục:

“C:\Program Files\SBV\IBPSCommunication\”.

Nếu có thông báo thì chọn “**Yes to All**”

Bước 4: Copy toàn bộ các file và thư mục con trong thư mục:

“\VERTAD20170101X405C1\CIWEB\” paste đè vào thư mục:

“C:\Inetpub\wwwroot\CITAD”.

Nếu có thông báo thì chọn “**Yes to All**”

Bước 5: Copy toàn bộ các file và thư mục con trong thư mục:

“\VERTAD20170101X405C1\UPDATER\” paste đè vào thư mục:

“C:\Program Files\SBV\UPDATER”.

Nếu có thông báo thì chọn “**Yes to All**”

Bước 6: Cập nhật Database (Chạy Script):

Copy thư mục “**SCRIPT**” trong đường dẫn

“\VERTAD20170101X405C1\SCRIPT” vào ổ đĩa C:\

1. Trường hợp Database là Oracle:

- **Chú ý:** Phải thực hiện bước 6 mục II. 2 “Chuẩn bị trước khi cập nhật phiên bản mới” của tài liệu này sau đó thực hiện tiếp các bước dưới đây:

- Vào SQLPlus với user **CITAD**, trong dấu nhắc SQL> thực hiện gõ lần lượt các lệnh sau:

@C:\SCRIPT\CI_SCRIPT\SCRIPT_VERSION.sql;

@C:\SCRIPT\CI_SCRIPT\ORA\CI_SCRIPT_ORA_20170101.sql;

Commit;

- Vào **SQLPlus** với user **CIGATEWAY**, trong dấu nhắc SQL> thực hiện gõ lần lượt các lệnh sau:

@C:\SCRIPT\GW_SCRIPT\ORA\GW_SCRIPT_ORA_20170101.sql;

Commit;

2. Trường hợp Database là SQL Server:

- Vào “**Query Analyzer**” của SQL SERVER với user “**sa**”

- Thực hiện mở các file sau ra và thực hiện với DATABASE **CITAD** :

“C:\SCRIPT\CI_SCRIPT\SCRIPT_VERSION.sql”

“C:\SCRIPT\CI_SCRIPT\SQL\CI_SCRIPT_SQL_20170101.sql”

- Thực hiện mở file sau và thực hiện với DATABASE **CIGATEWAY**:

“C:\SCRIPT\GW_SCRIPT\SQL\GW_SCRIPT_SQL_20170101.sql”



II. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng chức năng mới

1. Nhập giao dịch thanh toán thông thường: thực hiện theo quy trình hiện tại

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Nhập dữ liệu lệnh chuyển tiền

<input type="checkbox"/> GD trên thị trường LNH	<input type="checkbox"/> GD có thông tin NSNN	<input type="checkbox"/> GD thanh toán TPCP
Số bút toán	Loại giao dịch: HF - Lệnh chuyển có giá trị cao *	
Ngân hàng gửi: 79905001 NH phoi hop thu TP Hồ Chí Minh	Ngày lệnh: 18/11/2016	
Ngân hàng nhận *	TELLER ID: TEST905	
Số tiền chuyển *	VND	Số giao dịch
Thời điểm gửi lệnh	Tình trạng giao dịch: Nhập dữ liệu	

Thông tin người gửi

Tên *

Địa chỉ

Số tài khoản * Mã KH

Tại: 79905001 * NH phoi hop thu TP Hồ Chí Minh

Thông tin người nhận

Tên *

Địa chỉ

Số tài khoản * Mã KH *

Tại * Mã số thuế

Chương - Khoản - Tiêu mục

Nội dung *

Loại nghiệp vụ 1: 30 Chuyển có Loại nghiệp vụ 2: 100 * CTKT

Mã loại tính phí: Tính phí mức 1 Ngân hàng chịu phí: 79905001 * NH phoi hop thu TP Hồ Chí Minh

* : Dữ liệu bắt buộc nhập

Thêm mới
Ghi
Xóa
Trước
Tiếp theo
Đóng
Tổng số 0/0

Các thông tin cần lưu ý trên lệnh thanh toán:

- Loại giao dịch:** là các dịch vụ mà đơn vị cài đặt được phép thực hiện trên IBPS (lệnh chuyển có giá trị thấp, lệnh chuyển có giá trị cao...)
- Số bút toán:** Số bút toán được xác định duy nhất trong ngày nếu số bút toán nhập vào đã tồn tại chương trình sẽ tự động hiển thị thông tin chi tiết về lệnh chuyển tiền tương ứng.
- Ngân hàng gửi:** Mặc định là mã ngân hàng được cài đặt theo tham số hệ thống và không được phép thay đổi.
- Ngân hàng nhận:** là các đơn vị thành viên trực tiếp của hệ thống IBPS.
- Ngân hàng gửi/ nhận gián tiếp:** Bao gồm toàn bộ các ngân hàng trong hệ thống IBPS (trực tiếp và gián tiếp)
- Loại nghiệp vụ:** Được lấy theo loại giao dịch được chọn và không được phép sửa
- Mã loại tính phí:** Mặc định là tính phí mức 1
- Ngân hàng chịu phí:** Ngân hàng chịu phí được lựa chọn theo quy tắc sau:



- ✦ Nếu ngân hàng gửi là ngân hàng Nhà nước thì ngân hàng chịu phí được lựa chọn từ danh sách ngân hàng trong hệ thống IBPS bao gồm cả ngân hàng trực tiếp và ngân hàng gián tiếp.
- ✦ Nếu ngân hàng gửi là ngân hàng thương mại thì ngân hàng chịu phí mặc định là ngân hàng gửi và không được phép thay đổi.

Lưu ý: Đối với lệnh thanh toán có mã Ngân hàng nhận lệnh hoặc mã Ngân hàng nhận lệnh gián tiếp thuộc hệ thống KBNN (Mã NH có dạng xx701xxx), thì định dạng tài khoản người nhận (bao gồm cả lệnh thu phí bộ ngành) bắt buộc phải theo 1 trong 2 định dạng sau:

+ Định dạng (1):

“xxxx.x.xxxxxxx”

+ Định dạng (2):

“xxxx.x.xxxxxxx.xxxxx”

Trong đó: Định dạng (1) bao gồm 14 ký tự, kể cả 2 ký tự là dấu chấm (.) sau 4 ký tự đầu (xxxx) và sau ký tự (x) thứ 5.

Định dạng (2) bao gồm 20 ký tự, cấu trúc tương tự định dạng (1), bổ sung thêm 5 ký tự tiếp theo (xxxxx) có phân cách bởi dấu (.).

Các định dạng nêu trên không bao gồm dấu cách, các ký tự đặc biệt. Giữa các đoạn được ngăn cách bởi dấu chấm (.) hoặc không có dấu chấm, nhưng phải đảm bảo đủ các ký tự còn lại theo 1 trong 2 định dạng nêu trên. Trường hợp không có ký tự, phải điền đủ các số 0 (14 hoặc 20 số 0) theo cấu trúc định dạng tương ứng.

2. Nhập giao dịch thanh toán tiền giao dịch Trái phiếu chính phủ

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Nhập dữ liệu lệnh chuyển tiền

<input type="checkbox"/> GD trên thị trường LNH	<input type="checkbox"/> GD có thông tin NSNN	<input checked="" type="checkbox"/> GD thanh toán TPCP	
Số bút toán	4 *	Loại giao dịch	HF - Lệnh chuyển có giá trị cao *
Ngân hàng gửi	79905001 NH phoi hop thu TP Hồ Chí Minh	Ngày lệnh	18/11/2016
Ngân hàng nhận	01101014 * NHNN So giao dịch	TELLER ID	TEST905
Số tiền chuyển	5.000 * VND	Số giao dịch	
Thời điểm gửi lệnh		Tình trạng giao dịch	Nhập dữ liệu

Thông tin người gửi

Tên	Công ty X *
Địa chỉ	Hào Nam, Hà Nội
Số tài khoản	123456 *
Tại	79905001 * NH phoi hop thu TP Hồ Chí Minh
Mã KH	
Mã TPCP	0123456789 *

Thông tin người nhận

Tên	Công ty Y *
Địa chỉ	Hoàn Kiếm, Hà Nội
Số tài khoản	123456 *
Tại	01101014 * NHNN So giao dịch
Mã KH	
Mã số thuế	
Chương - Khoản - Tiểu mục	
Nội dung	Mua Trái phiếu Chính phủ *

Loại nghiệp vụ 1: 30 Chuyển có Loại nghiệp vụ 2: 100 * CTKT

Mã loại tính phí: Tính phí mức 1 Ngân hàng chịu phí: 79905001 * NH phoi hop thu TP Hồ Chí Minh

* : Dữ liệu bắt buộc nhập

Thêm mới
Ghi
Xóa
Trước
Tiếp theo
Đóng
Tổng số 0/2

Để lập lệnh thanh toán tiền giao dịch TPCP, TCTD thực hiện đánh dấu chọn ô Check box **GD thanh toán TPCP**, khi đó màn hình nhập dữ liệu lệnh chuyển tiền sẽ hiển thị khung giao dịch thanh toán TPCP, cách nhập như sau:

- ✚ Mã trái phiếu chính phủ: Bắt buộc phải nhập đủ 10 ký tự.
- ✚ Loại giao dịch: Bắt buộc phải chọn lệnh chuyển có giá trị cao.
- ✚ Ngân hàng nhận: Bắt buộc phải là Sở giao dịch Ngân hàng nhà nước (Mã 01101014)

Trong trường hợp lệnh thanh toán tiền giao dịch TPCP có thêm các thông tin giao dịch trên thị trường LNH, TCTD thực hiện đánh dấu chọn 02 ô Check box (**Giao dịch trên thị trường LNH và GD thanh toán TPCP**), và thực hiện nhập liệu theo quy định đối với Giao dịch trên thị trường LNH và GD thanh toán TPCP:



Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Nhập dữ liệu lệnh chuyển tiền

☒ GD trên thị trường LNH
 ☐ GD có thông tin NSNN
 ☒ GD thanh toán TPCP

Số bút toán: 3 * Loại giao dịch: HF - Lệnh chuyển có giá trị cao ▼

Ngân hàng gửi: 79905001 * NH phoi hop thu TP Hồ Chí Minh Ngày lệnh: 18/11/2016

Ngân hàng nhận: 01101014 * NHNN So giao dịch TELLER ID: TEST905

Số tiền chuyển: 1.000 * VND Số giao dịch:

Thời điểm gửi lệnh: Tình trạng giao dịch: Nhập dữ liệu

Thông tin người gửi

Tên: Công ty TMCP ABC *

Địa chỉ: Bắc Ninh

Số tài khoản: 123456 * Mã KH:

Tại: 79905001 * NH phoi hop thu TP Hồ Chí Minh Mã TPCP: 0012345678 *

Thông tin người nhận

Tên: Công ty TMCP XYZ *

Địa chỉ: Hà Nam

Số tài khoản: 123456 * Mã KH: 12345638 *

Tại: 01903001 * TEST_903 TEST_01903001 Mã số thuế:

Chương - Khoản - Tiêu mục:

Nội dung: Chuyển tiền mua TPCP *

Thông tin giao dịch trên thị trường LNH

Ngày giao dịch: 18/11/2016 Loại giao dịch: 901 Cho vay Lãi suất: 10,00 Năm

Kỳ hạn: 0120 Ngày Loại tiền: 00 VND Loại GTCG:

Loại nghiệp vụ 1: 30 Chuyển có Loại nghiệp vụ 2: 901 * Cho vay

Mã loại tính phí: Tính phí mức 1 Ngân hàng chịu phí: 79905001 * NH phoi hop thu TP Hồ Chí Minh

* : Dữ liệu bắt buộc nhập

Thêm mới
Ghi
Xóa
Trước
Tiếp theo
Đóng

Tổng số 0/1



3. Nhập lệnh thanh toán kèm theo thông tin NSNN

Nhập dữ liệu lệnh chuyển tiền

☐ GD trên thị trường LNH
 ☒ **GD có thông tin NSNN**
☐ GD thanh toán TPCP

Số bút toán: 001 * Loại giao dịch: HF - Lệnh chuyển có giá trị cao *

Ngân hàng gửi: 01903001 * TEST_903 TEST_01903001 Ngày lệnh: 01/12/2016 17:04:38

Ngân hàng nhận: 01906001 * TEST_906 TEST_01906001 TELLER ID: TEST0101

Số tiền chuyển: 200.000.000 * VND Số giao dịch: 10000051

Thời điểm gửi lệnh: Tỉnh trạng giao dịch: **Kế toán giao dịch đã duyệt**

Thông tin người gửi

Tên: Nguyen Van A *

Địa chỉ: Ha Noi

Số tài khoản: 7634724623324 * Mã KH:

Tai: 01903001 * TEST_903 TEST_01903001

Thông tin người nhận

Tên: Kho bạc nhà nước Tỉnh ABC

Địa chỉ: Hà Nội

Số tài khoản: 7111 * Mã KH:

Tai: 01701001 * KBNN SGD KBNN

Nội dung: Chuyển tiền nộp ngân sách nhà nước

Thông tin NSNN

Số tham chiếu: TC001 Số chứng từ: CT001 * Ký hiệu CT: KHCT001 *

Người nộp thuế: Nguyễn Văn B *

Địa chỉ: Hà Nội *

Mã số thuế: 7346237562356 * Mã ĐBHC: 08620 *

Mã CQT: 0000000 * Tên CQT: Kho bạc nhà nước Tỉnh ABC

Ngày nộp thuế: 01/12/2016 * Loại thuế: 01 - Khoản thu do cơ quan thuế quản lý *

Mục đích thu

☒ Nộp vào NSNN
 ☐ TK tạm thu
 ☐ TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT

Nộp theo quyết định của

☒ Kiểm toán NN
 ☐ Thanh tra TC
 ☐ Thanh tra CP
 ☐ CQ có thẩm quyền khác

Số thông báo	Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp	Mã TM	Mã chương
001	01/12/2016	Nội dung các khoản nộp 1	0055	016

Loại nghiệp vụ 1: 30 Chuyển có Loại nghiệp vụ 2: 100 * CTKT

Mã loại tính phí: Tính phí mức 1 Ngân hàng chịu phí: 01903001 * TEST_903 TEST_01903001

Thêm mới Ghi Xóa Trước Tiếp theo Đóng

Tổng số 1/1

Để lập lệnh thanh toán có thông tin thu NSNN, TCTD thực hiện đánh dấu chọn ô Check box **GD có thông tin NSNN**, khi đó màn hình nhập dữ liệu lệnh chuyển tiền sẽ hiển thị khung giao dịch thanh toán có thông tin thu NSNN, cách nhập như sau:

✚ Trong khu vực nhập “Thông tin người nhận” ngoài các quy định cũ có một số quy định ràng buộc cho Giao dịch có thông tin thu NSNN như sau:

✚ **Tên:**



- Trường hợp mã ngân hàng nhận lệnh trực tiếp hoặc mã ngân hàng nhận lệnh gián tiếp thuộc hệ thống KBNN (Mã ngân hàng có định dạng xx701xxx):

- Lệnh thu NSNN: Nhập tên Cơ quan quản lý thu NSNN (Tên cơ quan thu);

- Lệnh thu khác, thu phí bộ ngành: Nhập tên khách hàng (Đơn vị nhận tiền) mở tài khoản tại KBNN.

- Trường hợp mã ngân hàng nhận lệnh trực tiếp hoặc mã ngân hàng nhận lệnh gián tiếp không thuộc hệ thống KBNN (Mã ngân hàng có định dạng xx701xxx): Thực hiện nhập tên người nhận tương tự lệnh thanh toán thông thường.

✚ Số tài khoản:

- Đối với loại thuế 02- Thu phí, lệ phí bộ ngành: Nếu mã Ngân hàng nhận lệnh hoặc mã Ngân hàng nhận lệnh gián tiếp thuộc hệ thống KBNN (Mã NH có dạng xx701xxx) thì tài khoản người nhận (RV_ACCNT) bắt buộc phải theo 1 trong 2 định dạng sau:

- Định dạng (1):

- “xxxx.x.xxxxxxxx”

- Định dạng (2):

- “xxxx.x.xxxxxxxx.xxxxx”

- + Trong đó: Định dạng (1) bao gồm 14 ký tự, kể cả 2 ký tự là dấu chấm (.) sau 4 ký tự đầu (xxxx) và sau ký tự (x) thứ 5.

- + Định dạng (2) bao gồm 20 ký tự, cấu trúc tương tự định dạng (1), bổ sung thêm 5 ký tự tiếp theo (xxxxx) có phân cách bởi dấu (.).

- + Các định dạng nêu trên không bao gồm dấu cách, các ký tự đặc biệt; giữa các đoạn được ngăn cách bởi dấu chấm (.). *Trường hợp không đủ độ dài, bổ sung thêm ký tự “0” vào sau để đảm bảo đúng định dạng và độ dài theo quy định. Trường hợp không có ký tự, phải điền đủ các ký tự “0” và dấu (.) để đảm bảo đúng định dạng và độ dài theo quy định.*

- Đối với loại thuế 01- Khoản thu do cơ quan thuế quản lý; 03- Khoản thu do cơ quan khác quản lý; 04- Khoản thu do cơ quan hải quan quản lý: Nếu mã Ngân hàng nhận lệnh hoặc mã Ngân hàng nhận lệnh gián tiếp thuộc hệ thống KBNN (Mã NH có dạng xx701xxx) thì tài khoản người nhận (RV_ACCNT) bắt buộc là 7111.

- ✚ Nội dung:** Chỉ sử dụng để lưu thông tin Tên người chuyển tiền (SD_NAME) và Tên người nhận tiền (RV_NAME) trong trường hợp độ dài hai thông tin này lớn hơn 70 ký tự, cụ thể như sau:

- Trường hợp độ dài Tên người chuyển tiền (SD_NAME) thay lớn hơn 70 ký tự:

- Thực hiện nối chuỗi “TGUI:” với phần thông tin lớn hơn;

- Trường hợp độ dài Tên người nhận tiền (RV_NAME) lớn hơn 70 ký tự:

- Thực hiện nối chuỗi “TNHAN:” với phần thông tin lớn hơn;



- Thêm chuỗi thu được vào phía cuối trường nội dung.

○ Nội dung trường dữ liệu này có dạng như sau:
TGUI:yyyyTNHAN:zzzz

Trong đó:

yyyy: phần thông tin tên người chuyển tiền, kể từ ký tự 71 trở đi;

zzzz: phần thông tin tên người nhận tiền, kể từ ký tự 71 trở đi.

✚ Trong khu vực nhập “Thông tin NSNN”, cách nhập như sau:

✚ **Số tham chiếu:** Chính là số tham chiếu trên GNT.

✚ **Số chứng từ:** Số chứng từ gốc, được tạo trên hệ thống nghiệp vụ của ngân hàng khởi tạo lệnh thanh toán

✚ **Ký hiệu chứng từ:** Ký hiệu chứng từ gốc, được tạo trên hệ thống nghiệp vụ của ngân hàng khởi tạo lệnh thanh toán

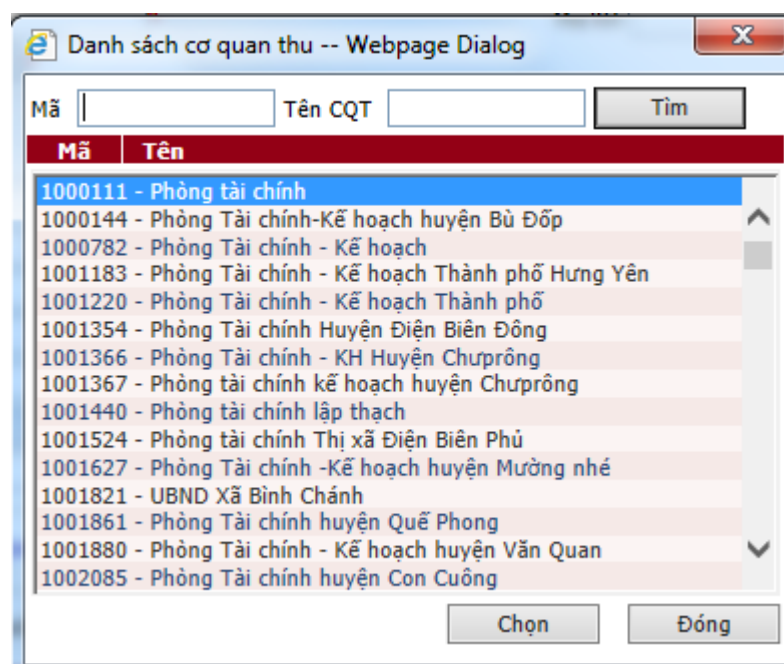
✚ **Người nộp thuế:** Bắt buộc nhập, Tên người nộp thuế trùng với tên người chuyển tiền. Tuy nhiên NSD có thể sửa thông tin nếu người nộp thuế khác với thông tin người chuyển tiền.

✚ **Mã số thuế:** Bắt buộc phải nhập. Trong trường hợp không xác định được mã số thuế thì để mặc định là **0106680443**.

✚ **Ngày nộp thuế:** bắt buộc phải nhập, có giá trị mặc định bằng Ngày giao dịch hiện tại, NSD có thể nhập lại giá trị nhưng giá trị phải nhỏ hơn hoặc bằng Ngày giao dịch

✚ **Loại thuế:** NSD có thể chọn một trong 04 loại thuế có trong danh sách.

✚ **Mã cơ quan thu/ Tên cơ quan thu:** Bắt buộc phải nhập một trong hai giá trị Mã hoặc Tên CQ thu. NSD có thể nhập mã đúng hoặc có thể chọn trong danh sách bằng cách nhập vào một số ký tự đại diện của mã CQ thu sau đó gõ Enter hoặc nhấn F4 để hiển thị Bảng danh mục để tìm kiếm và chọn đúng Mã trong danh sách như sau



- NSD có thể tìm trong Bảng danh mục theo Mã hoặc theo Tên
- Sau khi chọn một giá trị trong danh sách, trường Mã cơ quan thu sẽ nhận giá trị Mã và trường Tên cơ quan thu nhận giá trị Tên tương ứng với mã được chọn.
- Trường hợp không xác định được thông tin, để giá trị **0000000** và NSD có thể sửa được giá trị Tên cơ quan thu.

✚ **Mã địa bàn hành chính:** Bắt buộc phải có và phải nằm trong bảng Danh mục Mã địa bàn hành chính. Trường hợp không xác định được thông tin, để giá trị **00000**.

✚ **Mục đích thu:** NSD bắt buộc phải chọn chọn 1 trong 3 giá trị trong khung “Mục đích thu”.

✚ **Nộp theo quyết định:** NSD có thể chọn 1 trong 4 giá trị trong khung “Nộp theo quyết định”.

✚ **Các dòng mục lục ngân sách (MLNS) chi tiết:** NSD phải nhập theo quy định như sau:

- Bắt buộc nhập tối thiểu 01 dòng và chỉ có thể nhập tối đa 05 dòng MLNS.
- Trong các dòng MLNS: Số tiền, Nội dung các khoản nộp, ngày thông báo bắt buộc phải có. Đối với mã chương và mã tiểu mục bắt buộc phải có đối với các tổ chức có phối hợp thu NSNN với Thuế, Hải quan, KBNN và loại thuế (01,03,04).
- Số tiền chi tiết của từng dòng phải > 0 .
- Tổng số tiền của các dòng MLNS chi tiết phải bằng số tiền của giao dịch

- Sau khi con trỏ nhập liệu ở trường Nội dung của dòng chi tiết MLNS thì NSD gõ phím Enter nếu muốn nhập thêm dòng chi tiết mới, gõ phím TAB để chuyển con trỏ nhập liệu sang điều khiển khác

- Để xoá một dòng chi tiết MLNS thì NSD có thể chọn biểu tượng Delete ở cuối dòng tương ứng cần xoá.

✚ **Mã NDKT:** NSD có thể nhập mã đúng hoặc có thể chọn trong danh sách bằng cách nhập vào một số ký tự đại diện của mã NDKT sau đó nhấn F4 để hiển thị Bảng danh mục để tìm kiếm và chọn đúng Mã trong danh sách như sau:

Mã	Tên nội dung kinh tế
0012	Thu tạm ứng từ ngân sách cấp trên
0801	Vay tín phiếu kho bạc phát hành qua hệ thống Ngân hàng Nhà nước
0802	Vay tín phiếu, trái phiếu ngoại tệ đấu thầu qua hệ thống Ngân hàng Nhà nước
0803	Vay trái phiếu phát hành trực tiếp qua hệ thống Kho bạc Nhà nước
0804	Vay trái phiếu đấu thầu qua trung tâm chứng khoán phát hành ngang mệnh giá
0805	Vay trái phiếu đấu thầu qua trung tâm chứng khoán phát hành theo lô lớn
1001	Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công
1002	Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công của người lao động nước ngoài ở Việt Nam.

- NSD có thể tìm trong Bảng danh mục theo Mã hoặc theo Tên

- Sau khi chọn một giá trị trong danh sách, trường Mã NDKT sẽ nhận giá trị Mã

✚ **Mã Chương:** NSD có thể nhập mã đúng hoặc có thể chọn trong danh sách bằng cách nhập vào một số ký tự đại diện của mã Chương sau đó nhấn F4 để hiển thị Bảng danh mục để tìm kiếm và chọn đúng Mã trong danh sách

Mã	Tên chương
001	Văn phòng Chủ tịch nước
002	Văn phòng Quốc hội
003	Toà án nhân dân tối cao
004	Viện kiểm sát Nhân dân tối cao

- NSD có thể tìm trong Bảng danh mục theo Mã hoặc theo Tên

- Sau khi chọn một giá trị trong danh sách, trường Mã Chương sẽ nhận giá trị Mã

4. Kiểm soát giao dịch đến

- Chương trình có thêm điều khiển cho phép chọn kiểm soát giao dịch đến theo ngày giao dịch

- Mặc định khi vào Chức năng Kiểm soát giao dịch đến, chương trình không hiển thị giao dịch đến chưa được kiểm soát, NSD có thể chọn khoảng thời gian (từ ngày/ đến ngày) và các tùy chọn khác, sau đó click chọn Truy vấn để lấy danh sách giao dịch, Kiểm soát giao dịch

Kiểm soát lệnh chuyển đến

Đóng | Duyệt | Chi tiết | Truy vấn

Loại dịch vụ
☒ Chuyển tiền
☐ Tra soát
☐ Hoàn chuyển
☐ Trả lời chuyển nợ
☐ Trả lời hoàn chuyển
☐ Trả lời tra soát

Ngày giao dịch
☒ Từ ngày 07/09/2015
☒ Đến ngày 07/09/2015

Loại giao dịch
☐ Giá trị thấp
☒ Tất cả
☐ Giá trị cao

Trạng thái
☒ Chưa kiểm soát
☐ Tất cả
☐ Đã kiểm soát

Tổng số: 34

STT	Số bút toán	Số hiệu GD	Ngày lệnh	Loại giao dịch	Tình trạng	Mã ngân hàng gửi	Số tiền
1	00000001	10070045	07/09/2015	Giá trị cao	Chưa kiểm soát	01101014	1.000
2	00000002	10070046	07/09/2015	Giá trị cao	Chưa kiểm soát	01101014	1.000
3	00000003	10070047	07/09/2015	Giá trị cao	Chưa kiểm soát	01101014	1.000
4	00000004	10000042	07/09/2015	Giá trị thấp	Chưa kiểm soát	01101014	1.000
5	00000005	10000043	07/09/2015	Giá trị thấp	Chưa kiểm soát	01101014	1.000
6	00000006	10000044	07/09/2015	Giá trị thấp	Chưa kiểm soát	01101014	1.000
7	00000007	10000058	07/09/2015	Giá trị thấp	Chưa kiểm soát	01101014	1.000
8	00000008	10070044	07/09/2015	Giá trị thấp	Chưa kiểm soát	01101014	1.000

5. In giao dịch

- Chương trình có thêm điều khiển cho phép chọn loại giao dịch Có thông tin thu NSNN; Không có thông tin thu NSNN; hoặc Tất cả để in

- Chức năng in theo lệnh không có đính kèm thông tin NSNN và lệnh có đính kèm

07/09/2015 NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM CI01906001(ORACLE) [Thoát]

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► EN

In giấy báo

Đóng | In | In lại | Truy vấn

In giấy báo
 Ngày giao dịch 07/09/2015 Số hiệu giao dịch Chiều giao dịch In
 Ngân hàng đối ứng Số bút toán Đi Đến Chưa In Đã In

Thông tin thu NSNN
☒ Tất cả ☐ Có thông tin thu NSNN ☐ Không có thông tin thu NSNN

Tổng số: 5 Giao dịch

STT	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Số bút toán	Mã Ngân hàng	Tên Ngân hàng	Số tiền	Thời gian
1	10000016	Giá trị cao	KT4	01905001	TEST_905 TEST_01905001	1.000	21:01:04
2	10000047	Giá trị cao	0003	01905001	TEST_905 TEST_01905001	2.500	21:00:57
3	10000052	Giá trị cao	00009	01905001	TEST_905 TEST_01905001	2.000	21:08:59
4	10000014	Giá trị cao	KT2	01905001	TEST_905 TEST_01905001	1.000	21:00:50

- Nếu giao dịch có thông tin thu NSNN, chương trình sẽ in giao dịch trước sau đó in Thông tin thu NSNN đính kèm giao dịch, số liên in Thông tin thu NSNN đính kèm giao dịch = số liên của giao dịch.

+ In giao dịch đi :



In Giao dịch gốc

THANH TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG		TTLNH-04
LỆNH CHUYỂN CỐ		
Mã KS:	TEST0101	Số bút toán: 001
Loại giao dịch:	Lệnh chuyển cố giá trị cao	Ngày giao dịch: 01/12/2016
Số giao dịch:	10000051	Ngày, giờ gửi: 01/12/2016 17:10:33
Ngân hàng gửi:	TEST_903 TEST_01903001	Mã NH: 01903001 TK nợ
Ngân hàng nhận:	TEST_906 TEST_01906001	Mã NH: 01906001 TK có
Người phát lệnh:	Nguyễn Văn A	
Địa chỉ/số CMND:	Hà Nội	
Tài khoản:	7634724623324	Tại NH: 01903001 - TEST_903 TEST_01903001
Người nhận lệnh:	Kho bạc nhà nước Tỉnh ABC	
Địa chỉ/số CMND:	Hà Nội	
Tài khoản:	7111	Tại NH: 01701001 - KBNN SGD KBNN
Mã số thuế:		
Chương, khoản, tiểu mục:		
Nội dung:	Chuyển tiền nộp ngân sách nhà nước	
Số tiền bằng số:	200.000.000	
Số tiền bằng chữ:	Hai trăm triệu đồng	
KẾ TOÁN	KIỂM SOÁT	CHỦ TÀI KHOẢN

Thông tin thu NSNN đính kèm giao dịch

THANH TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG		Số TC: TC001		
THÔNG TIN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		Số CT: CT001		
<small>Đính kèm lệnh thanh toán số: 10000051, ngày 01/12/2016</small>		KHCT: KHCT001		
Người nộp thuế: Nguyễn Văn B	Mã số thuế: 7346237562356	Ngày nộp thuế: 01/12/2016		
Địa chỉ: Hà Nội				
Loại thuế: Khoản thu do cơ quan thuế quản lý	Mục đích thu: Nộp vào NSNN	Nộp theo văn bản của: Kiểm toán nhà nước		
Mã CQ quản lý thu: 0000000	Tên CQQL thu: Kho bạc nhà nước Tỉnh ABC	Mã ĐBHC: 08520		
STT	Nội dung các khoản nộp	Mã TM	Mã chương	Số tiền
1	001; 01/12/2016; Nội dung các khoản nộp 1	0055	018	200.000.000
Tổng cộng				200.000.000
KẾ TOÁN	KIỂM SOÁT	CHỦ TÀI KHOẢN		



+ In Giao dịch đến Giao dịch gốc

THANH TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG		TTLNH-04	
LỆNH CHUYỂN CỐ			
Mã KS:	TEST0101	Số bút toán:	001
Loại giao dịch:	Lệnh chuyển cố giá trị cao	Ngày giao dịch:	01/12/2016
Số giao dịch:	10000051	Ngày, giờ gửi:	01/12/2016 17:10:33
Ngân hàng gửi:	TEST_903 TEST_01903001	Mã NH:	01903001 TK nợ
Ngân hàng nhận:	TEST_906 TEST_01906001	Mã NH:	01906001 TK có
Người phát lệnh:	Nguyễn Văn A		
Địa chỉ/số CMND:	Hà Nội		
Tài khoản:	7634724623324	Tại NH:	01903001 - TEST_903 TEST_01903001
Người nhận lệnh:	Kho bạc nhà nước Tỉnh ABC		
Địa chỉ/số CMND:	Hà Nội		
Tài khoản:	7111	Tại NH:	01701001 - KENN SGD KENN
Mã số thuế:			
Chương, khoản, tiểu mục:			
Nội dung:	Chuyển tiền nộp ngân sách nhà nước		
Số tiền bằng số:	200.000.000		
Số tiền bằng chữ:	Hai trăm triệu đồng		
KẾ TOÁN	KIỂM SOÁT	CHỦ TÀI KHOẢN	

Thông tin thu NSNN đính kèm giao dịch

THANH TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG		SỐ TC: TC001	
THÔNG TIN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		SỐ CT: CT001	
Đính kèm lệnh thanh toán số: 10000051, ngày 01/12/2016		KHCT: KHCT001	
Người nộp thuế:	Nguyễn Văn B	Mã số thuế:	7346237562356
Địa chỉ:	Hà Nội	Ngày nộp thuế:	01/12/2016
Loại thuế:	Khoản thu do cơ quan thuế quản lý	Mục đích thu:	Nộp vào NSNN
Nộp theo văn bản của:	Kiểm toán nhà nước	Mã ĐBHC:	08820
Mã CQ quản lý thu:	0000000	Tên CQQL thu:	Kho bạc nhà nước Tỉnh ABC

STT	Nội dung các khoản nộp	Mã TM	Mã chương	Số tiền
1	001: 01/12/2016: Nội dung các khoản nộp 1	0055	018	200.000.000
Tổng cộng				200.000.000

KẾ TOÁN	KIỂM SOÁT	CHỦ TÀI KHOẢN
---------	-----------	---------------

6. Phân quyền/ Tra cứu giao dịch có thông tin thu NSNN đính kèm

Để sử dụng chức năng **Tra cứu giao dịch có thông tin thu NSNN** đính kèm giao dịch, sau khi nâng cấp phiên bản, người quản trị hệ thống ADMIN sử dụng chức năng **Quản lý nhóm người sử dụng** để gán quyền được sử dụng chức năng này cho các nhóm quyền tương ứng. Cách thực hiện như sau:



- Trong giao diện **Danh sách nhóm người sử dụng**, chọn check box tương ứng với nhóm quyền cần thực hiện và chọn nút lệnh **Phân quyền**. Giao diện thực hiện như sau:

Quản trị hệ thống

Danh sách nhóm sử dụng

Đóng | Thêm mới | Sửa | Xóa | **Phân quyền** | Truy vấn

Nhóm sử dụng: Tình trạng: ☐ Đang sử dụng ☐ Không sử dụng ☒ Tất cả

Tổng số: 6

STT	Tên nhóm	Tình trạng
<input type="checkbox"/> 1	MOSO	Đang sử dụng
<input checked="" type="checkbox"/> 2	KTGD	Đang sử dụng
<input type="checkbox"/> 3	KTLH	Đang sử dụng
<input type="checkbox"/> 4	KSLH	Đang sử dụng
<input type="checkbox"/> 5	ADMINISTRATORS	Đang sử dụng
<input type="checkbox"/> 6	COMMUNICATIONS	Đang sử dụng

- Trong giao diện **Phân quyền cho nhóm người sử dụng**, chọn chức năng **Tra cứu GD có TT thu NSNN**. Trong danh sách quyền được thao tác với chức năng hiển thị tương ứng bên phải, chọn check box all tương ứng với **Truy vấn** và **Xem** sau đó chọn nút lệnh **Ghi** để ghi lại. Giao diện thực hiện như sau:

Quản trị hệ thống

Phân quyền cho nhóm người sử dụng

Đóng | **Ghi**

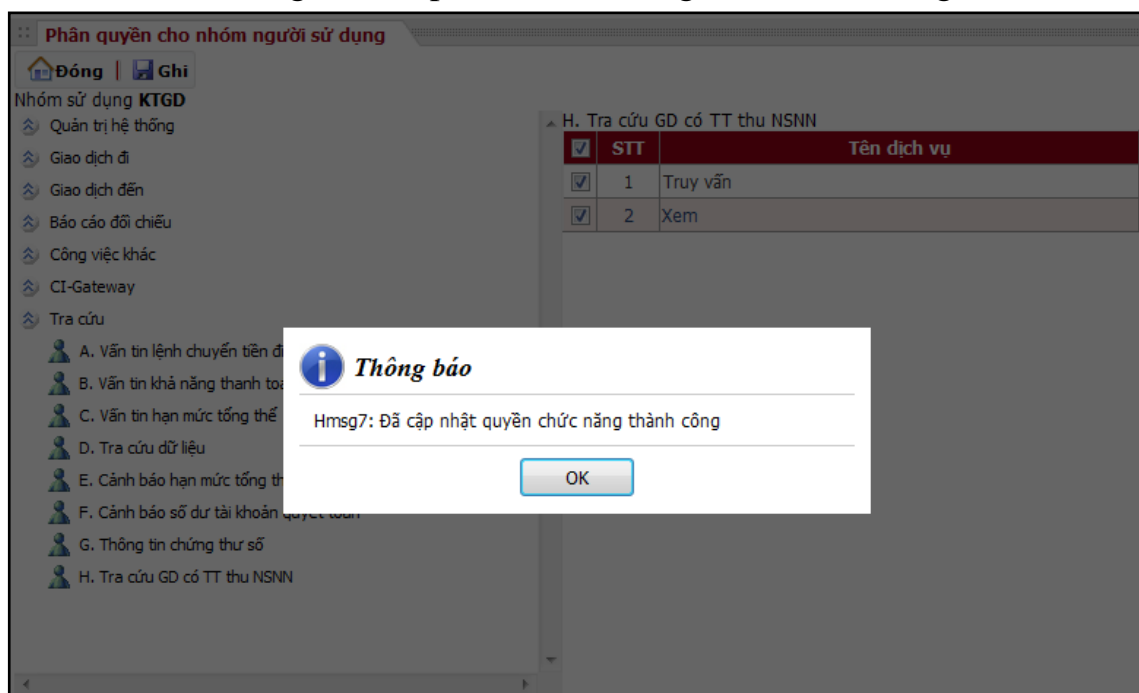
Nhóm sử dụng: **KTGD**

- Quản trị hệ thống
- Giao dịch đi
- Giao dịch đến
- Báo cáo đối chiếu
- Công việc khác
- CI-Gateway
- Tra cứu
 - A. Vấn tin lệnh chuyển tiền đi
 - B. Vấn tin khả năng thanh toán
 - C. Vấn tin hạn mức tổng thể
 - D. Tra cứu dữ liệu
 - E. Cảnh báo hạn mức tổng thể
 - F. Cảnh báo số dư tài khoản quyết toán
 - G. Thông tin chứng thư số
 - H. Tra cứu GD có TT thu NSNN**

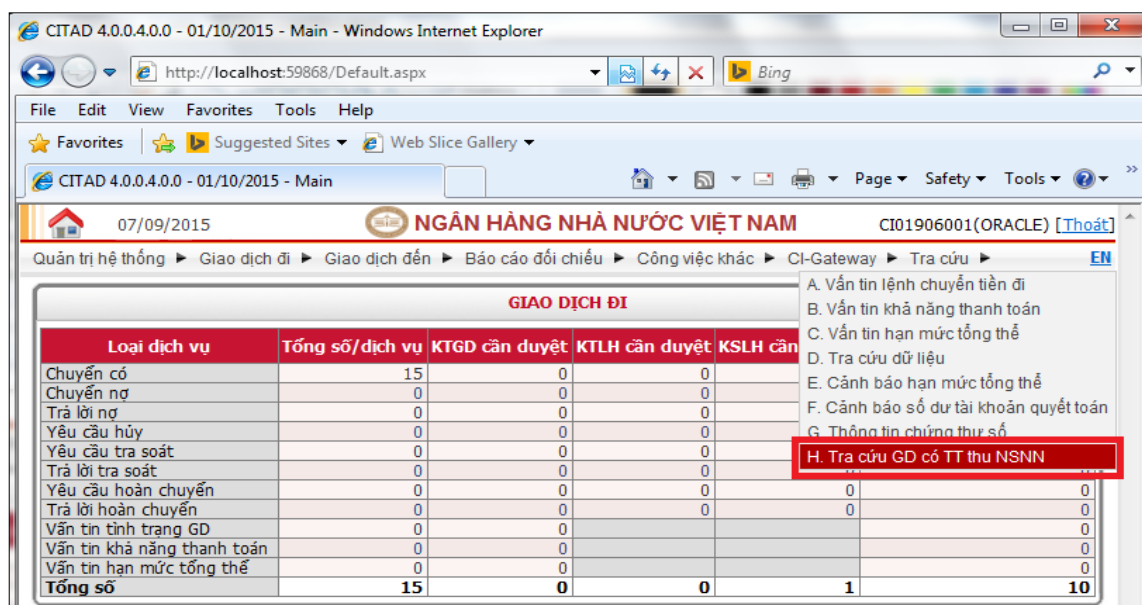
H. Tra cứu GD có TT thu NSNN

STT	Tên dịch vụ
<input checked="" type="checkbox"/> 1	Truy vấn
<input checked="" type="checkbox"/> 2	Xem

- Sau khi chương trình cập nhật thành công sẽ hiển thị thông báo như sau:



- Trong chương trình CITAD, để sử dụng chức năng **Tra cứu giao dịch có thông tin thu NSNN** đính kèm giao dịch, NSD vào chức năng **Tra cứu/ Tra cứu GD có TT thu NSNN**



- Mặc định chức năng hiển thị cho phép NSD tra cứu giao dịch chiều đi.

Đóng | **Chi tiết** | **Truy vấn**

Ngày giao dịch
 Từ ngày: 07/09/2015
 Đến ngày: 07/09/2015

Chiều giao dịch: ☒ Đi ☐ Đến

Tình trạng: **Tất cả**

Tổng số: 11 Giao dịch

STT	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Số bút toán	Mã Ngân hàng	Tình trạng GD	Tình trạng TT Thu NS
1	10000051	Giá trị cao	00008	01701001	Không thành công	Thành công
2	10000052	Giá trị cao	00009	01905001	Thành công	Thành công
3	10000047	Giá trị cao	0003	01905001	Thành công	Thành công
4	10000048	Giá trị cao	0004	01909001	Thành công	Thành công
5	10000049	Giá trị cao	0006	01905001	Thành công	Thành công
6	10000009	Giá trị cao	1	01701001	Không thành công	Thành công
7	10000013	Giá trị cao	5	01101014	Thành công	Thành công
8	10000012	Giá trị cao	KT1	01101014	Chưa gửi	Chưa gửi
9	10000014	Giá trị cao	KT2	01905001	Thành công	Thành công
10	10000017	Giá trị cao	KT5	01905001	Thành công	Thành công
11	10000018	Giá trị cao	KT6	01701001	Không thành công	Thành công

- NSD có thể chọn thêm điều kiện tra cứu theo: Ngày giao dịch; Chiều giao dịch; Tình trạng sau đó chọn nút lệnh Truy vấn. Chương trình sẽ hiển thị danh sách các giao dịch thỏa mãn điều kiện tra cứu. Để xem chi tiết, NSD chọn giao dịch trong danh sách và chọn nút lệnh Chi tiết.

Đóng | **Chi tiết** | **Truy vấn**

Ngày giao dịch
 Từ ngày: 07/09/2015
 Đến ngày: 07/09/2015

Chiều giao dịch: ☒ Đi ☐ Đến

Tình trạng: **Tất cả**

Tổng số: 11 Giao dịch

STT	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Số bút toán	Mã Ngân hàng	Tình trạng GD	Tình trạng TT Thu NS
1	10000051	Giá trị cao	00008	01701001	Không thành công	Thành công
2	10000052	Giá trị cao	00009	01905001	Thành công	Thành công
3	10000047	Giá trị cao	0003	01905001	Thành công	Thành công
4	10000048	Giá trị cao	0004	01909001	Thành công	Thành công
5	10000049	Giá trị cao	0006	01905001	Thành công	Thành công
6	10000009	Giá trị cao	1	01701001	Không thành công	Thành công
7	10000013	Giá trị cao	5	01101014	Thành công	Thành công
8	10000012	Giá trị cao	KT1	01101014	Chưa gửi	Chưa gửi
9	10000014	Giá trị cao	KT2	01905001	Thành công	Thành công
10	10000017	Giá trị cao	KT5	01905001	Thành công	Thành công
11	10000018	Giá trị cao	KT6	01701001	Không thành công	Thành công

Đóng | **Chi tiết** | **Truy vấn**

Ngày giao dịch
 Từ ngày: 07/09/2015
 Đến ngày: 07/09/2015

Chiều giao dịch: ☐ Đi ☒ Đến

Tình trạng: **Chưa kiểm soát đến**

Tổng số: 11 Giao dịch

STT	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Số bút toán	Mã Ngân hàng	Tình trạng GD	Tình trạng TT Thu NS
1	10000051	Giá trị cao	00008	01701001	Không thành công	Thành công
2	10000052	Giá trị cao	00009	01905001	Thành công	Thành công
3	10000047	Giá trị cao	0003	01905001	Thành công	Thành công
4	10000048	Giá trị cao	0004	01909001	Thành công	Thành công
5	10000049	Giá trị cao	0006	01905001	Thành công	Thành công
6	10000009	Giá trị cao	1	01701001	Không thành công	Thành công
7	10000013	Giá trị cao	5	01101014	Thành công	Thành công
8	10000012	Giá trị cao	KT1	01101014	Chưa gửi	Chưa gửi
9	10000014	Giá trị cao	KT2	01905001	Thành công	Thành công
10	10000017	Giá trị cao	KT5	01905001	Thành công	Thành công
11	10000018	Giá trị cao	KT6	01701001	Không thành công	Thành công



- Trong chức năng “**Tra cứu dữ liệu**” có thêm chức năng tra cứu “Từ ngày” và “Đến ngày” cho phép tra cứu giao dịch trong khoảng thời gian nào đấy

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► EN					
GIAO DỊCH ĐI					
Loại dịch vụ	Tổng số/dịch vụ	KTGD cần duyệt	KTLH cần duyệt	KSLH cần	
Chuyển có	15	0	0	0	
Chuyển nợ	0	0	0	0	
Trả lời nợ	0	0	0	0	
Yêu cầu hủy	0	0	0	0	
Yêu cầu tra soát	0	0	0	0	
Trả lời tra soát	0	0	0	0	
Yêu cầu hoàn chuyển	0	0	0	0	
Trả lời hoàn chuyển	0	0	0	0	
Vấn tin tình trạng GD	0	0			0
Vấn tin khả năng thanh toán	0	0			0
Vấn tin hạn mức tổng thể	0	0			0
Tổng số	15	0	0	1	10

- A. Vấn tin lệnh chuyển tiền đi
- B. Vấn tin khả năng thanh toán
- C. Vấn tin hạn mức tổng thể
- D. Tra cứu dữ liệu**
- E. Cảnh báo hạn mức tổng thể
- F. Cảnh báo số dư tài khoản quyết toán
- G. Thông tin chứng thư số
- H. Tra cứu GD có TT thu NSNN

Ngày giao dịch:

☒ Từ ngày 07/02/1915
☒ Đến ngày 07/09/2015

Chiều giao dịch: ☐ Đi ☒ Đến

Ngân hàng gửi:

Loại dịch vụ: Chuyển Có giá trị cao

Ngân hàng nhận: 01906001

Tình trạng: Chưa kiểm soát đến

Số tiền: =

Chi nhánh:

Số hiệu giao dịch:

Số bút toán:

TT	Số hiệu GD	Số bút toán	Mã NH	Tên Ngân hàng	Số tiền	Trạng thái	Ngày GD
<input type="checkbox"/> 1	10070045	00000001	01101014	NHNN Sở giao dịch	1.000	Kiểm soát liên hàng chưa kiểm soát đến	07/09/2015
<input type="checkbox"/> 2	10070046	00000002	01101014	NHNN Sở giao dịch	1.000	Kiểm soát liên hàng chưa kiểm soát đến	07/09/2015
<input type="checkbox"/> 3	10070047	00000003	01101014	NHNN Sở giao dịch	1.000	Kiểm soát liên hàng chưa kiểm soát đến	07/09/2015

☒ Dữ liệu tại CI
☐ Dữ liệu nhận về từ trung tâm xử lý

Tổng số giao dịch: 3
Tổng số tiền: 3.000